

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày 20 - 9 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khuru Liên Dung

Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: D Đen; Sinh năm 1975 tại: Bạc Liêu; HKTT: Số 412/5, khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Huỳnh Văn P; sinh năm: 1950 (chết); Mẹ: Lê Thị Tuyết M; sinh năm: 1952 (chết); Chị em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo); Con: 01 người sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: 07 lần:

+ Ngày 25/10/1994, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 155 BLHS 1985, xử phạt 06 tháng tù (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 15/8/1997, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Áp dụng khoản 1 Điều 155;

khoản 1 Điều 245; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt 36 tháng tù giam (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 06/12/2001, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; khoản 1 Điều 49; điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS 1999, xử phạt 03 năm tù (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 12/9/2005, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, xử phạt 03 năm tù (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 19/01/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, xử phạt 03 năm tù (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 28/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, xử phạt 01 năm tù (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm đ, p khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 49 BLHS 1999, xử phạt 03 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2016 (chưa được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 21/03/2018, đến ngày 29/03/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Quách Ngọc D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khóm H, Phường B, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Huỳnh Thị Hồng Y, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 503/5, khóm C, phường N, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, Đoàn Văn B, Phường M, Quận B, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm tố tụng Phòng thu hồi nợ pháp lý Trung tâm thu hồi nợ của công ty (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng phạm tội với tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, do cần tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khi đi bị cáo đem theo bao nilon, kiềm, dây kềm, đèn pin làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 00 giờ ngày 07/02/2018, khi đến cơ sở thờ tự của ông Quách Ngọc D tại số 450A/7, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh B, thấy không có người bị cáo liền dùng kiềm cắt đứt khoen móc ổ khóa cổng rào mở cửa đi vào, đến cổng rào bên trong bị khóa nên bị cáo leo qua tường rào để vào, đến bên trong cơ sở thờ tự thấy cửa sắt bị cáo lấy dây kềm đem theo buộc cửa lại với mục đích nếu có người bên trong phát hiện thì cũng không chạy ra bắt bị cáo được. Bị cáo tiếp tục đi ra phía trước cơ sở thờ tự, dùng tay mở cửa sổ, dùng kiềm cắt song nhôm bảo vệ bên trong nhưng không đứt, nên đi đến mở cửa chính ra (cửa chính không khóa), dùng kiềm cắt gần đứt hai thanh dọc liền kề nhau (đoạn gần mặt đất), dùng tay bẻ ngược lên tạo thành một khoảng trống rồi chui vào bên trong cơ sở thờ tự lấy 08 chân đèn bằng đồng, 02 bát hương bằng đồng, 02 đỉnh đồng và một vỏ hộp bánh bằng kim loại. Bị cáo đem toàn bộ số tài sản trộm được ra đến gần cổng rào bên ngoài, gỡ chân đèn đồng và đỉnh đồng ra từng phần nhỏ bỏ vào bao nilon, làm rơi lại một vỏ hộp bánh bằng kim loại, 01 bát hương đồng, 03 đoạn dây kim loại và cây đèn pin rồi mang ra hướng đê biển khoảng 400 mét cất giấu vào bụi cây ven đường và đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng, anh Nguyễn Văn H (Làm công quả cho cơ sở thờ tự) phát hiện bị mất số tài sản trên nên đi kiểm tra xung quanh phát hiện 01 bát hương, một vỏ hộp bánh, 03 đoạn dây kim loại và 01 đèn pin nằm gần tường rào, sau khi kiểm tra phát hiện bị mất trộm tài sản nên ông Hiếu báo cho chủ cơ sở thờ tự và Công an.

Khoảng 20 ngày sau khi lấy trộm số tài sản nêu trên, bị cáo đem theo một balô đến địa điểm cất giấu tài sản trộm lấy 04 chân đèn, 01 bát hương, 01 đỉnh đồng bỏ vào ba lô, để lại tại nơi cất giấu rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày hôm sau, bị cáo quay lại lấy ba lô có đựng số tài sản trên đem đến vỉa hè Quận N, thành phố H bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân) được 3.500.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng một tuần sau kể từ ngày bán số tài sản nêu trên, bị cáo trở về B, đem ba lô đến nơi cất giấu tài sản trước đó tiếp tục lấy 04 chân đèn đồng, 01 đỉnh đồng còn lại bỏ vào ba lô để lại nơi cất giấu rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/03/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen-đỏ, biển số 94K1- 670.02 đến nơi cất giấu tài sản lấy ba lô đem lên thành phố H để bán nhưng khi đi đến Quốc lộ 1A, Xã L, huyện V, tỉnh B thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kiểm tra mời về làm việc đồng thời thu giữ các tang vật trên.

Tại Biên bản định giá tài sản số 33/BB-HĐĐG ngày 22/03/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định:

- 02 bộ lu đồng bằng kim loại màu vàng, (chất liệu bằng đồng gồm có: 02 lu bằng kim loại màu vàng, đỉnh lu có hình con lân, hai bên lu có hình trái đào, cao 56

cm; 08 chân đèn bằng kim loại màu vàng, ở giữa có đĩa hình tròn, cao 52 cm) có giá trị thành tiền là 12.000.000 đồng.

- 02 (hai) bát hương bằng kim loại, màu vàng 1.520.000 đồng.

Tổng giá trị thành tiền của các tài sản trên là 13.520.000 đồng.

Bản Cáo Trạng số 71/CT-VKS ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Huỳnh Tấn D (D Đen) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo Huỳnh Tấn D (D Đen) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen, số máy JA36E0565151, số khung RLHJA3645GY078802, biển kiểm soát 94K1- 670.02, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xám đen có dòng chữ Jack Wolfskin RIDGE RUNNER; 01 đèn pin; 17 đoạn dây kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại là ông Quách Ngọc D không có yêu cầu bị cáo bồi thường đối với phần tài sản không thu hồi được. Do đó, không đặt ra xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 00 giờ ngày 07/02/2018, bị cáo đi bộ đến cơ sở thờ tự ở số 450A/7, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu của ông Quách Ngọc D, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bộ lr đồng bằng kim loại màu vàng và 02 bát hương bằng kim loại màu vàng của ông Quách Ngọc D, tổng giá trị thành tiền của các tài sản chiếm đoạt là 13.520.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, bị cáo có 07 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Cho nên, với lần phạm tội này, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với một vỏ hộp bánh bằng kim loại, 04 chân đèn bằng đồng, 01 bát hương và 01 đỉnh đồng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Quách Ngọc Dũng, xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 ba lô màu xám đen có dòng chữ Jack Wolfskin RIDGE RUNNER; 01 đèn pin; 17 đoạn dây kim loại, đây là các vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn, bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen, số máy JA36E0565151, số khung RLHJA3645GY078802, biển kiểm soát 94K1- 670.02, đã

qua sử dụng. Bị cáo vay tiền trả góp, vay tín chấp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V để mua xe trên, xe đứng tên bị cáo. Bị cáo có yêu cầu giao lại xe cho chị ruột bị cáo là chị Huỳnh Thị Hồng Y, chị Y có trách nhiệm trả góp tiếp khoản nợ bị cáo còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V nhưng chị Y không đồng ý nhận xe. Xét thấy xe biển kiểm soát 94K1-670.02 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần giao trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại là ông Quách Ngọc D đã nhận lại một phần tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường đối với phần tài sản không thu hồi được. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn D (D Đền) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn D (D Đền) 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 21/3/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo Huỳnh Tấn D (D Đền) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đen, số máy JA36E0565151, số khung RLHJA3645GY078802, biển kiểm soát 94K1- 670.02, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xám đen có dòng chữ Jack Wolfskin RIDGE RUNNER; 01 đèn pin; 17 đoạn dây kim loại.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Tấn D (D Đền) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Lê Hồng Lam